

Số: 169/QĐ-XS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế công bố thông tin

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng;

Xét đề nghị của Phòng tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH một thành viên xổ số Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tổng hợp, Tài chính - Kế toán và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch Công ty;
- Các đ/c Phó TGĐ Công ty;
- Đ/c KSV Công ty;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Phúc



QUY CHẾ

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ HẢI PHÒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-XS ngày 28 tháng 5 năm 2021 của

Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng theo quy định tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng: Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng.

2. Quy chế là Quy chế công bố thông tin này.

3. Người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân được Công ty ủy quyền thực hiện công bố thông tin; có thẩm quyền ký, đóng dấu theo quy định nội bộ Công ty.

Điều 3. Người thực hiện và nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.

2. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật và bảo đảm:

Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

3. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a) Báo cáo công bố thông tin được duy trì trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 5 năm. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu trữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm.

b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu trữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm.

4. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty là Tiếng Việt.

Điều 4. Hình thức và Phương tiện công bố thông tin

4/5
LƯU
VII
NG
HA

- Hình thức công bố thông tin gồm văn bản và dữ liệu điện tử.
- Phương tiện báo cáo, công bố thông tin: Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- Trường hợp thời điểm thực hiện công bố thông tin trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

CHƯƠNG II CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 5. Công bố thông tin định kỳ

Việc thực hiện công bố thông tin cụ thể như sau:

Số TT	Loại báo cáo	Nơi chuẩn bị báo cáo	Thời hạn hoàn thành chậm nhất	Thời hạn công bố muộn nhất	Nơi nhận báo cáo bằng văn bản
A	Báo cáo định kỳ				
1	Thông tin cơ bản về Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	Phòng TC - HC			Bộ KHĐT, Sở KHĐT
2	Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt (Biểu số 2, PL II)	Phòng KH - TH	Ngày 20/3	Trước ngày 31/3 của năm thực hiện	Bộ KHĐT, Sở KHĐT
3	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm (Biểu số 3, PL II)	Phòng KH - TH	Ngày 31/5	Trước ngày 30/6 của năm liền sau năm thực hiện	Bộ KHĐT, Sở KHĐT
4	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 6 tháng (Biểu số 5, PL II)	Phòng TC - HC	Ngày 30/6	Trước ngày 31/7 hàng năm	Bộ KHĐT, Sở KHĐT
5	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hàng năm (Biểu số 6, PL II)	Phòng TC - HC	Ngày 31/5	Trước ngày 30/6 của năm liền sau năm thực hiện	Bộ KHĐT, Sở KHĐT
6	BCTC giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập	Phòng TC - KT	Ngày 20/7	Trước ngày 31/7 hàng năm	Bộ KHĐT, Sở KHĐT
7	BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập	Phòng TC - KT	Ngày 31/3	Trước ngày 30/5 hàng năm	Bộ KHĐT, Sở KHĐT
B	Báo cáo đột xuất: Căn cứ từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch Công ty giao cho các bộ phận có liên quan thực hiện				

Điều 6. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường và niêm yết công khai tại trụ sở chính trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
- b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;
- d) Công ty thay đổi Chủ tịch Công ty; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên;
- đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý Công ty;
- e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của Công ty;
- g) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập chi nhánh, văn phòng; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các Công ty khác.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...) hoặc cần sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với những nội dung cần hạn chế công bố thông tin

Công ty phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay sau khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, XỬ LÝ VI PHẠM, HIỆU LỰC THI HÀNH,

Điều 8. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này.



2. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Điều 9. Trách nhiệm của các phòng, chi nhánh trong việc cung cấp thông tin cho người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các Phòng, Chi nhánh cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này;

2. Trưởng các Phòng, Chi nhánh chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho cán bộ chuyên trách;

Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định tại Điều 5, 6 Quy chế này, Trưởng các Phòng, Chi nhánh (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin trong vòng 6 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện;

3. Người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin trình Chủ tịch Công ty phê duyệt;

4. Người được ủy quyền công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Chủ tịch Công ty kết quả thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm

1. Công ty công bố Quy chế công bố thông tin trên mạng thông tin điện tử của Công ty và gửi cho cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện;

2. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn bộ các Phòng, Chi nhánh và cán bộ nhân viên của Công ty;

3. Các Phòng, Chi nhánh và cán bộ nhân viên thuộc Công ty vi phạm các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

4. Trường hợp có sự thay đổi về pháp luật dẫn đến các quy định của Quy chế này không còn phù hợp với quy định pháp luật mới thì áp dụng theo quy định của Pháp luật mới.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 3 Chương, 11 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

